

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 21/2018/DS – ST

Ngày: 23/8/2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
Tín dụng*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Xuân Đạm

2. Ông Nguyễn Thành vui

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh kỳ - *Kiểm sát viên*

Trong các ngày ngày 22/6/2018, ngày 23/7/2018, ngày 23/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2016/TLST- DS ngày 30 tháng 12 năm 2016, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 5 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST - DS ngày 06 tháng 6 năm 2018, Thông báo tiếp tục phiên tòa số 96 ngày 06/7/2018, Thông báo tiếp tục phiên tòa số 104 ngày 07/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Trú tại: Số 37 – J7, Tập thể sư đoàn 361 – Tổ 44A, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – chi nhánh Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Đại diện theo ủy quyền của ông Thành: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – chi nhánh Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (theo giấy ủy quyền ngày 29/11/2016), có mặt tại phiên tòa

Địa chỉ nơi làm việc : Ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: 2.1/ Ông Hồ Văn T
 2.2/ Bà Trần Thị M

Ông T, bà M vắng mặt tại phiên tòa

Cùng địa chỉ: Ấp Tân Hai, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Ông Huỳnh Thanh Sang, sinh năm: 1986

3.2/ Bà Trần Thị Bé Ba, sinh năm: 1998

Vắng mặt tại phiên tòa ngày 22/6/2018, có mặt tại phiên tòa ngày 23/7/2018, vắng mặt tại phiên tòa ngày 23/8/2018

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 12 năm 2016, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 04/4/2013, ông Hồ Văn T đã ký với Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam chi nhánh Lộc Hiệp, Bình Phước hợp đồng tín dụng số 0804042013LQ và hợp đồng thế chấp tài sản số 0804042013LQ để vay số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Thỏa thuận thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 04/4/2013 đến ngày 04/4/2013), đã được gia hạn đến ngày 04/4/2015, lãi suất vay là: 12%/năm, lãi suất quá hạn là 18%/năm. Để đảm bảo khoản vay ông Hồ Văn T đã thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0804042013LQ ngày 04/4/2013 gồm hồ sơ giao khoán số 28/HĐK do Lâm trường Bù Đốp giao khoán ngày 25/4/2003. Tổng diện tích đất là 20.000m², thuộc lô A1+B3+B4, khoảnh 1, tiểu khu 84 đứng tên hộ ông Hồ Văn T và tài sản trên đất là vườn tiêu, điều trồng năm 2005, địa chỉ thửa đất tọa lạc tại ấp Tân Hai, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, ông Hồ Văn T cùng vợ là bà Trần Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo hợp đồng đã ký với Ngân hàng về số nợ gốc và lãi. Tính đến ngày 23/8/2018, ông Hồ Văn T cùng vợ là bà Trần Thị M nợ Ngân hàng số tiền gốc là 350.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 42.583.333đ, tiền lãi quá hạn là 216.475.000đ.

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở ông T, bà M phải trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông T, bà M vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng.

Nay tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền Ngân hàng Nông Nghiệp Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Hồ Văn T, bà Trần Thị M liên đới trả cho Ngân hàng số tiền gốc 350.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 42.583.333đ, tiền lãi quá hạn là 216.475.000đ.

Người đại diện theo ủy quyền rút đổi với yêu cầu xử lý đồng thế chấp tài sản số 0804042013LQ ngày 04/4/2013

Bị đơn ông Hồ Văn Tuấn, bà Trần Thị M vắng mặt không có lý do:

Theo biên bản xác minh tại Công an xã Lộc Phú vào các ngày 21/02/2017, thì vợ chồng ông Hồ Văn T, bà Trần Thị M có đăng ký hộ khẩu tại ấp Tân Hai, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Hộ ông Hồ Văn T gồm 03 người là ông Hồ Văn T, bà Trần Thị M và con tên Hồ Văn Tân sinh năm 2002, tuy nhiên hiện nay gia đình ông Hồ Văn T, bà Trần Thị M đã hiện đi khỏi địa phương, khi đi không thông báo cho chính quyền địa phương biết nên không biết địa chỉ cụ thể hiện nay của ông Hồ Văn T, bà Trần Thị M, không biết thời điểm ông Hồ Văn T, bà Trần Thị M có mặt tại địa phương, nhưng ông T, bà M thỉnh thoảng có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản nhiều lần nhưng ông Hồ Văn T, bà Trần Thị M không lên tòa án giải quyết vụ án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời có yêu cầu độc lập ông Huỳnh Thành Sang trình bày:*

Ông Sang không có quan hệ thân thích với vợ chồng ông Hồ Văn T, bà Trần Thị M. Khoảng năm 2013, vợ chồng ông Sang có chuyển nhượng lại từ vợ chồng ông T, bà M một thửa đất có diện tích khoảng một mẫu tọa lạc tại ấp Tân Hai, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước với giá tiền là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng), hai bên có làm giấy viết tay ngày 19/6/2013 nhưng không có công chứng tại chính quyền địa phương hoặc cơ quan có thẩm quyền, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Sang đã trả cho ông T, bà M trước số tiền là 250.000.000đ, ông Sang đã nhận đất và sử dụng canh tác cho đến nay. Ngày 29/8/2017 ông Sang có yêu cầu độc lập với nội dung: Yêu cầu tòa án nhân dân huyện lộc Ninh hủy hợp đồng sang nhượng ngày 01/5/2013 và biên bản thỏa thuận ngày 19/6/2013 giữa ông T, bà M với ông Sang

Tại phiên tòa ông Huỳnh thanh Sang rút đổi với yêu cầu hủy hợp đồng sang nhượng trên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Bé Ba trình bày:*

Bà ba là vợ của ông Huỳnh Thanh Sang, bà Ba thống nhất với ý kiến trình bày của chồng. Ngoài ra bà Ba không trình bày gì thêm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân tuân thủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đình chỉ đình chỉ xét xử đối với yêu cầu rút yêu cầu xử lý hợp đồng thế chấp tài sản của Ngân hàng và yêu cầu rút yêu cầu hủy hợp đồng sang nhượng quyền sử dụng đất của ông Sang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản” được quy định tại 471 của Bộ luật Dân sự 2005 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, do ông T, bà M vi phạm hợp đồng từ ngày 05/4/2014 và thông qua các biên bản xử lý nợ quá hạn đối với hộ ông T ngày 16/5/2015, ngày 19/7/2015, ngày 30/9/2016. Ngày 27/12/2016 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện nên vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điều 427 bộ luật dân sự 2005.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản và thủ tục tố tụng của Tòa án như thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo tiếp tục phiên tòa cho bị đơn nhiều lần. Tuy nhiên, cho đến nay ông Hồ Văn T, bà Trần Thị M không có ý kiến trả lời và vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Như vậy ông Hồ Văn T, bà Trần Thị M đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng cũng như tham gia giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản, thì ông Hồ Văn T có ký kết với Ngân hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam (ký tại Ngân hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam- chi nhánh Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước) hợp đồng tín dụng số 0804042013LQ ngày 04/4/2013 để vay số tiền là 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Thỏa thuận thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 04/4/2013 đến ngày 04/4/2014), lãi suất vay là: 12%/năm, lãi suất quá hạn là 18%/năm. Để đảm bảo khoản vay ông Hồ Văn T đã thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0804042013LQ ngày 04/4/2013 gồm hồ sơ giao khoán số 28/HĐK do Lâm trường Bù Đốp giao khoán ngày 25/4/2003. Tổng diện tích đất là 20.000m², thuộc lô A1+B3+B4, khoảnh 1, tiểu khu 84 đứng tên hộ ông Hồ Văn T và tài sản trên đất là vườn tiêu, điều trồng năm 2005, địa chỉ thửa đất tọa lạc tại ấp Tân Hai, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Hồ Văn T, bà Trần Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo hợp đồng mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần (thể hiện qua các biên bản xử lý nợ quá hạn). bà M không ký nhận vào hợp đồng tín dụng, nhưng căn cứ vào hợp đồng thế chấp tài sản số 0804042013LQ ngày 04/4/2013 có lời chứng thực của UBND xã Lộc Phú có chữ ký của bà M ký vào hợp đồng thế chấp tài sản trên với mục đích là đảm bảo số tiền vay 350.000.000đ (điều 2 và điều 3 của hợp đồng tín dụng)

Xét thấy Ngân hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam yêu cầu ông Hồ Văn T, bà Trần Thị M trả số tiền gốc 350.000.000đ và số tiền lãi trong hạn và quá hạn là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về phần tiền lãi:

Theo hợp đồng tín dụng số 0804042013LQ ngày 04/4/2013 thì hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là 12 tháng từ ngày 04/4/2013 đến ngày 04/4/2014, lãi suất vay là: 12%/năm, lãi suất quá hạn là 18%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi, vẫn chưa trả tiền lãi cho Ngân hàng lần nào. Nay Ngân hàng yêu cầu ông T, bà M trả cho Ngân hàng số tiền lãi trong hạn là 42.583.333đ, tiền lãi quá hạn là 216.475.000đ có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận

[4]. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - chi nhánh Lộc Hiệp rút đối với yêu cầu xử lý hợp đồng thế chấp tài sản số 0804042013LQ ngày 04/4/2013 và ông huỳnh Thanh Sang rút yêu cầu Hủy hợp đồng sang quyền sử dụng đất được thể hiện bằng giấy đặt cọc ngày 01/5/2013 và biên bản thỏa thuận ngày 19/6/2013 giữa ông Huỳnh Thanh Sang và ông Hồ Văn T, bà Trần Thị M, xét việc rút các yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu rút yêu cầu xử lý hợp đồng thế chấp tài sản của Ngân hàng và yêu cầu rút yêu cầu hủy hợp đồng sang nhượng quyền sử dụng đất của ông Sang

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 27 pháp lệnh số 10/2009/UBNTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông T, bà M liên đới phải chịu 30.452.916đ, Ngân hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam không phải chịu án phí. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng đối với yêu cầu rút yêu cầu xử lý hợp đồng thế chấp tài sản, Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho ông Sang đối với yêu cầu rút yêu cầu hủy hợp đồng sang nhượng quyền sử dụng đất

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Áp dụng Điều 91 luật các tổ chức tín dụng 2010; Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.
- Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam.

Buộc bà Trần Thị M và ông Hồ Văn T liên đới trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam tổng số tiền 609.058.333đ (*sáu trăm lẻ chín triệu không trăm năm mươi tám ngàn ba trăm ba mươi ba ngàn đồng*). Trong đó số tiền gốc 350.000.000đ (*ba trăm năm mươi triệu đồng*), tiền lãi trong hạn 42.583.333đ (*bốn mươi hai triệu năm trăm tám mươi ba ngàn đồng*), tiền lãi quá hạn 216.475.000đ (*hai trăm mười sáu triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

Bà M, ông T còn phải chịu lãi suất phát sinh tiếp theo sau ngày xét xử vụ án theo như hợp đồng tín dụng cho đến khi trả nợ xong.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xử lý đồng thế chấp tài sản số 0804042013LQ ngày 04/4/2013

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu yêu cầu Hủy hợp đồng sang quyền sử dụng đất được thể hiện bằng giấy đặt cọc ngày 01/5/2013 và biên bản thỏa thuận ngày 19/6/2013 giữa ông Huỳnh Thanh Sang và ông Hồ Văn T, bà Trần Thị M.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông T, bà M liên đới chịu 30.452.916đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam số tiền 11.986.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu hợp đồng tín dụng và yêu cầu rút yêu cầu xử lý hợp đồng thế chấp tài sản theo biên lai thu số 0014447 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Trả cho ông Huỳnh Thanh sang số tiền 300.000đ đối với yêu cầu rút yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo biên lai thu số 0014830 ngày 29 tháng 8 năm 2017.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định điều 6, điều 7 và điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được niêm yết tại chính quyền địa phương để yêu cầu toà án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồi Nam

Nơi nhận :

- *TAND tỉnh Bình Phước*
- *VKS huyện Lộc Ninh*
- *Các đương sự.*
- *THA DS huyện Lộc Ninh*
- *Lưu hồ sơ*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**